TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2023
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Đô
2. Bà Lưu Thị Thôi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Nhã Uyên – Kiểm sát viên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thái Hà - Thư ký viên của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 339/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1990
Nơi cư trú: Khu phố 0, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận
Bị đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Khu phố 0, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt Bà L, Ông B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Bé L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và Ông Lê Văn B chung sống và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Phú Tài, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận ngày 17/02/2011 theo Trích lục kết hôn số 368/TLKH-BS ngày 12/6/2023.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thậm chí Ông B còn đánh bà, làm cho vợ chồng không hạnh phúc và không thể sống với nhau được nữa nên ông bà không còn chung sống với nhau khoảng một năm nay.

Nay bà thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lê Văn Phát, sinh ngày 24/01/2013 và Lê Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/12/2019. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Ngọc Hân và đồng ý giao cháu Phát cho Ông B nuôi, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ông Lê Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và Bà L chung sống với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Tài, Tp Phan Thiết.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng tháng 6, tháng 7 năm 2021 ông mới phát hiện vợ có quan hệ ngoài luồng, ngoài ra không còn mâu thuẫn nào khác, chính vì vậy vợ chồng mới mâu thuẫn, do bực tức nên ông có chửi Bà L và có đánh Bà L một cái trước mặt mẹ vợ; mẹ vợ cũng đánh Bà L do Bà L có mối quan hệ như trên thì Bà L có bỏ đi nhưng sau đó lại về lại. Đến ngày 08/3/2022 do thấy Bà L hay nhắn tin cho ai đó thì ông có nghi ngờ nên hỏi thì Bà L không chịu giải thích nên vợ chồng cãi vã với nhau, đến ngày 09/3/2022 Bà L tự xếp quần áo và dẫn con tên Hân bỏ nhà đi được khoảng 03 tháng thì ông xuống nhà mẹ vợ kêu mẹ vợ gọi điện cho Bà L dẫn con về thì Bà L dẫn con về rồi đi cho đến nay, còn ông thì đưa cháu Hân về nhà nuôi.

Nay Bà L đã cương quyết và không muốn chung sống với nhau nữa thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lê Văn Phát, sinh ngày 24/01/2013 và Lê Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/12/2019. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu Bà L cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay cả hai con đang ở với ông.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của Bà Nguyễn Thị Bé L và Ông Lê Văn B; Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lê Văn Phát, sinh ngày 24/01/2013 và Lê Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/12/2019. Sau khi ly hôn giao cháu Phát cho Ông B nuôi và giao cháu Hân cho Bà L nuôi; do không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xét; Về tài chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*** Bà Nguyễn Thị Bé L yêu cầu ly hôn Ông Lê Văn B và yêu cầu giải quyết việc nuôi con. Bị đơn Ông Lê Văn B cư trú tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Bà Nguyễn Thị Bé L và Ông Lê Văn B có đăng ký kết hôn ngày 17/02/2011 tại Uỷ ban nhân dân phường Phú Tài, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Trích lục kết hôn số 368/TLKH-BS ngày 12/6/2023 nên quan hệ hôn nhân của Bà L, Ông B là hợp pháp.

Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bà L và Ông B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn nên cùng yêu cầu được ly hôn. Như vậy việc Bà L, Ông B đều yêu cầu ly hôn là thực sự tự nguyện, không bị ai ép buộc nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2.2] ***Về con chung***: Ông bà có 02 con chung tên 02 con chung tên Lê Văn Phát, sinh ngày 24/01/2013 và Lê Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/12/2019. Tại phiên tòa, Bà L yêu cầu được nuôi cháu Ngọc Hân và đồng ý giao cháu Phát cho Ông B nuôi; còn Ông B yêu cầu được nuôi cả hai con. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho cha hay mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trên cơ sở phải đảm bảo điều kiện để phát triển tốt nhất nhằm ổn định cuộc sống cho con. Bà L và Ông B đều có việc làm và có thu nhập nên đều đủ điều kiện để nuôi con; mặc dù cháu Phát có nguyện vọng được ở với Bà L nhưng hiện nay cháu đang sống với Ông B, còn cháu Hân vẫn còn nhỏ tuổi, có giới tính là nữ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Phát cho Ông B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Hân cho Bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, để các cháu có cuộc sống ổn định để phát triển.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] ***Về tài sản chung:*** Do ông bà đã tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] ***Về nợ chung***: Do ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] ***Về án phí:*** Bà Nguyễn Thị Bé L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Phan Thiết tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 232, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của Bà Nguyễn Thị Bé L và Ông Lê Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Văn Phát, sinh ngày 24/01/2013 cho Ông Lê Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/12/2019 cho Bà Nguyễn Thị Bé L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông B, Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Bé L và Ông Lê Văn B có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Ông B, Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngày 21 tháng 6 năm 2023 Bà L đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0018433 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết nay chuyển thành án phí..

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/7/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Quách Văn Hoàng